

Số: 78/2023/QĐST- DS

Sơn Trà, ngày 19 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85A/2023/TLST- DS ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần X**. Trụ sở: Tầng 8 tòa nhà Vincom Center, số 72 đường L, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T, chức vụ: trưởng phòng Khách hàng cá nhân Eximbank Nam Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 181-183 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy ủy quyền số 133/2023/EIB/UQ-TGD ngày 12/6/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam và Giấy ủy quyền số 105/2023/EIBHV/UQ-GĐ ngày 12/6/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, Chi nhánh Nam Đà Nẵng.

* Bị đơn:

1. **Công ty TNHH Một Thành Viên K.** Trụ sở: Số 94/31 đường L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang Đ, chức vụ: Giám đốc.

2. Ông **Trần Quang Đ**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 94/31 đường L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Đoàn Thị Tây T**, sinh năm 1979 và ông **Trần Quang Đ**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số 94/31 đường L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ông Trần Quang Đ:

1. Xác nhận nợ:

- Ông Trần Quang Đ thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 10/7/2023 với số tiền: 8.138.479.131 đồng (Trong đó nợ gốc: 7.599.840.000 đồng, lãi trong hạn: 496.930.771 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 39.234.188 đồng, lãi trên số tiền lãi chậm trả: 2.474.172 đồng).

- Ông Trần Quang Đ thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum Cash Back tính đến ngày 11/6/2023 với số tiền 247.153.422 đồng (Số dư kỳ trước 235.595.545 đồng, phí trễ hạn 4.519.246 đồng, phí vượt hạn mức 501.531 đồng, lãi 6.537.100 đồng). Tổng số tiền ông Trần Quang Đ còn nợ Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là: 8.385.632.553 đồng.

2. Phương thức và thời gian trả nợ như sau:

- Vào ngày 11/8/2023 ông Trần Quang Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền gốc là: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

- Vào ngày 11/9/2023 ông Trần Quang Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền gốc là: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

- Vào ngày 11/10/2023 ông Trần Quang Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ số tiền còn lại bao gồm cả khoản vay theo Hợp đồng tín dụng và theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum Cash Back, cụ thể:

+ Ông Trần Quang Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ số tiền theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 10/7/2023 số tiền: 1.138.479.131 đồng (gốc: 599.840.000 đồng, lãi trong hạn: 496.930.771 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 39.234.188 đồng, lãi trên số tiền lãi chậm trả: 2.474.172 đồng).

+ Ông Trần Quang Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ số tiền theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum Cash Back tính đến ngày 11/6/2023 số tiền 247.153.422 đồng (Số dư kỳ trước 235.595.545 đồng, phí trễ hạn 4.519.246 đồng, phí vượt hạn mức 501.531 đồng, lãi 6.537.100 đồng).

Đến thời hạn thanh toán mà ông Trần Quang Đ vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu thi hành án buộc ông Trần Quang Đ phải trả toàn bộ khoản nợ.

Lãi suất tiếp tục tính từ ngày 11/7/2023 đối với khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng và từ ngày 12/6/2023 đối với khoản nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum Cash Back, cho đến khi ông Trần Quang Đ thanh toán toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng TMCP X theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã cam kết. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến hạn thanh toán mà ông Trần Quang Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp bao gồm: Nhà và đất tại Thửa đất số 234, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại K94/31 đường Lê Hữu Trác, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà,

TP. Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE440927, Sổ vào sổ cấp GCN: H05245, do UBND quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2006 đứng tên ông Trần Quang T và bà Lê Thị B được chỉnh lý biến động sang tên cho ông Trần Quang Đ và bà Đoàn Thị Tây T ngày 07/12/2018 sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 299 của BLDS năm 2015.

* Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ tín dụng doanh nhân (VISA BUSINESS) của Công ty TNHH Một Thành Viên K:

1. Xác nhận nợ:

- Công ty TNHH Một Thành Viên K thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 10/7/2023 với số tiền: 6.948.664.204 đồng (Trong đó nợ gốc: 6.534.700.000 đồng, lãi trong hạn: 384.844.338 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 21.709.542 đồng, lãi trên số tiền lãi chậm trả: 7.410.324 đồng)

- Công ty TNHH Một Thành Viên K thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng thẻ tín dụng doanh nhân (VISA BUSINESS) tính đến ngày 05/7/2023 (kỳ sao kê gần nhất) số tiền 903.823.008 đồng (Số dư kỳ trước 858.628.924 đồng, phí trễ hạn 19.619.500 đồng, phí vượt hạn mức 2.084.684 đồng, lãi 23.489.900 đồng). Tổng số tiền Công ty TNHH Một Thành Viên K còn nợ Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ tín dụng doanh nhân (VISA BUSINESS) là: 7.852.487.212 đồng

2. Phương thức và thời gian trả nợ như sau:

- Vào ngày 11/10/2023 Công ty TNHH Một Thành Viên K phải trả cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ số tiền theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 10/7/2023 số tiền: 6.948.664.204 đồng (trong đó nợ gốc: 6.534.700.000 đồng, lãi trong hạn: 384.844.338 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 21.709.542 đồng, lãi trên số tiền lãi chậm trả: 7.410.323 đồng) và toàn bộ số tiền theo Hợp đồng thẻ tín dụng doanh nhân (VISA BUSINESS) tính đến ngày 05/7/2023 số tiền 903.823.008 đồng (Số dư kỳ trước 858.628.924 đồng, phí trễ hạn 19.619.500 đồng, phí vượt hạn mức 2.084.684 đồng, lãi 23.489.900 đồng).

Đến thời hạn thanh toán mà Công ty TNHH Một Thành Viên K vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu thi hành án buộc Công ty TNHH Một Thành Viên K phải trả toàn bộ khoản nợ.

Lãi suất tiếp tục tính từ ngày 11/7/2023 đối với khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng và từ ngày 06/7/2023 đối với khoản nợ theo Hợp đồng thẻ tín dụng doanh nhân (VISA BUSINESS), cho đến khi Công ty TNHH Một Thành Viên K thanh toán toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng TMCP X theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ tín dụng đã cam kết. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến hạn thanh toán mà Công ty TNHH Một Thành Viên K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp bao gồm: Nhà và đất tại Thửa đất số 234, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại K94/31 đường Lê Hữu Trác, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE440927, Sổ vào sổ cấp GCN: H05245, do UBND quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2006 đứng tên ông Trần Quang T và bà Lê Thị B được chỉnh lý biến động sang tên cho ông ông Trần Quang Đ và bà Đoàn Thị Tây T ngày 07/12/2018 và nhà đất tại Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại số 941 đường Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 659957, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00631, do UBND quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2011 đứng tên ông Mai Đăng T được chỉnh lý biến động sang tên cho Công ty TNHH Một Thành Viên K ngày 28/5/2019 sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 299 của BLDS năm 2015.

* Án phí dân sự sơ thẩm: 58.192.816 đồng bị đơn ông Trần Quang Đ phải chịu và 57.926.243 đồng bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên K phải chịu theo quy định của pháp luật.

* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X 115.246.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003757 ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Sơn Trà;
- Các đương sự
- Chi cục THA Dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết